

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Ngày Nay

### Bali

Trong tháng Tám, Tổng Thống Indonesia nói rằng, tháng Mười là tháng đặc biệt của khủng bố. Đúng như thế, vào 7:30 tối thứ Bảy, ngày 1 tháng Mười 2005 thành phố Kuta trên hải đảo Bali, một nhà hàng trên Vịnh Jimbaran đang tổ chức tiệc cưới thì bị tấn công, làm cho 36 người chết. Một vụ ô-m bom cảm tử khác xảy ra tại Katu. Trong khi đó thì thủ phạm vụ giết 202 du khách trên hòn đảo du lịch này cách đây ba năm vẫn chưa bắt được hết.

### Dịch Cúm Gà

Sau những cơn bão và lũ lụt, Hoa Kỳ đang chuẩn bị đề phòng dịch H5N1, tức là dịch cúm gia cầm (avian flu). Thượng viện đã bỏ phiếu chấp thuận thêm 4 tỉ đô-la để phòng chống dịch này. Nhưng khác với bão lụt, virus H5N1 rất khó tiên đoán và thuốc chủng vừa chế xong thì có thể virus đó đã biến dạng, tương tự cũng như virus bệnh cúm vậy. Người ta chưa biết khi bệnh phát ra trên quy mô quốc tế, thì làm cách nào ngăn ngừa. Nhưng không ai dám hành động. Vì nếu phát động chiến dịch chủng ngừa sớm quá sẽ gây báo động giả, nhưng muộn quá sẽ không kịp cung cấp cho dân. Biện pháp trước mắt vẫn chỉ là chờ đợi.

### John Robert

Luật gia John Robert, 50 tuổi đã trở thành chánh án tối cao thứ 17 của Hoa Kỳ với số phiếu thuận 78, và chống 22 của Thượng viện. John Robert là chánh án tối cao trẻ nhất kể từ 1801 tới nay, khi ấy luật gia John Marshall là chánh án tối cao ở tuổi 45. (Chức vụ của Robert có thể gọi là Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ).

### Chiến Trường

Afghanistan mặc dù đã lập chính phủ và bầu cử được hai lần, nhưng vẫn là bãi chiến trường với gần 20 nghìn quân Mỹ và một số ít quân đồng minh thường xuyên bảo vệ. Tuy nhiên chiến trường này không gây nhiều tử vong. Vì từ năm 2001 đến nay tổng số tử vong là 196 và bị thương là 601. Riêng năm 2005, Mỹ bị tổn hao 51 nhân mạng.

Iraq mới thật là chiến trường, và chính trị cũng chưa ổn định.

Ngoài một số quân mới tuyển mộ, Iraq hiện có ba loại quân ô hợp có vũ trang là:

**Kurd:** 75 000 dân quân, mệnh danh là “cảm tử” chiếm lĩnh miền bắc, và có hẳn một vùng tự trị. Không chịu một chính quyền không có người Kurd tham gia.

**Shiites:** gồm hai thành phần dân quân. Bard Brigades có 15000 thuộc đảng lớn nhất ở Iraq. Thành phần thứ hai là Quân Đội Mahdi có khoảng 10000 quân do tu sĩ Moqtada al-Sadr làm thủ lĩnh, tranh đấu nhằm chiếm miền nam Iraq. Nhóm này chống lại tất cả các nhóm dân quân khác và quân đồng minh.

**Sunnis:** thành phần chống nghịch gây loạn nhiều nhất. Không ai nắm vững quân số, và ước đoán có đến vài chục nghìn. 90% là người Iraq, phần còn lại là các phần tử jihad nước ngoài.

Quân Hoa Kỳ hiện chưa rõ ngày rút về và trận chiến chưa có dấu hiệu suy giảm mà ngày càng khốc liệt hơn.

### Tung Tiền Vào Vũ Trụ

Ngày đầu của tháng Mười, giám đốc công ty Sensors Unlimited là tiến sĩ vật lý Gregory Olsen, 60 tuổi, đã cùng hai phi hành gia William McArthur

người Mỹ và Valery Tokarev người Nga, đến sân bay vũ trụ Baikonur của Nga tại Kazakhstan để bay lên vũ trụ. Chiếc Soyuz của Nga hiện nay đã trở thành xe bus chở khách lên trạm không gian vũ trụ quốc tế do Mỹ và Nga quản trị. Hai nhà phi hành Sergei Krikalev người Nga và John Phillips người Mỹ đã sống trên trạm vũ trụ này từ tháng Tư, sẽ trở về trái đất và Tokarev và McArthur sẽ ở lại thay thế họ. Olsen phải trả 20 triệu đô-la cho chuyến bay kéo dài 10 ngày này. Olsen là khách thứ ba bỏ nhiều triệu đô-la để bay vào vũ trụ. Trước đó là Dennis Tito người Mỹ (2001) và Mark Shuttleworth người Nam Phi (2002). Những người này đúng là tung tiền vào vũ trụ chỉ để tìm một cảm giác lạ mà trái đất không có.

### Sau Các Trận Cuồng Phong

Sau các trận cuồng phong ở Mỹ, hình ảnh lưu lại trong tâm trí mọi người là mấy chục nghìn người chen chúc trong toà nhà khổng lồ Superdome thủng mái và hàng trăm nghìn xe đọng lại trên ngã ra của thành phố Houston. Nhưng điều mà người ta không nhớ nổi là hàng chục thành phố bị bùn lầy, rác rến đủ loại phủ lên và nguyên việc dọn dẹp để có vệ sinh mà trở về cũng là điều nan giải.

Vùng Cameron Parish, La. sát biên giới Texas bị Rita quét luôn xuống biển ba tỉnh là Creole, Oak Grove và Grand Chenier. Cận đó Vermilion Parish, cư dân hải đảo Pecan trở về nhà thì thấy một bãi vật liệu và cây cối gãy nát phủ đầy nửa dặm, trên đó những bãi cỏ mới mọc lên do bùn lầy ứ đọng.

Chính những cảnh vừa kể làm nản lòng người nhớ quê hương và họ không muốn trở về nữa.

# Sau Cơn Bão

Ngạc trở lại căn nhà thân yêu vào một ngày nắng ấm hòa vào cơn gió thu se se lạnh. Nếu như mọi năm khu rừng phong kia đã xôn xao khoe sắc màu, nhưng năm nay, cơn bão thối trước thổi ngang, khiến cho khu rừng cùng chịu chung cảnh điêu tàn. Nhìn căn nhà xiêu vẹo, tróc nóc, Ngạc nhớ đến cảnh gần ba mươi năm trước. . .

Buổi sáng hôm đó mẹ gọi Ngạc dậy sớm hơn mọi ngày, không phải để đội rau ra chợ cho mẹ bán, mà trông chừng các em để mẹ đem rau chợ bán kiếm ít tiền mua mì gói để dành ăn trong những ngày bão lụt. Mẹ dặn:

- Ba anh em không được rời nhau. Mẹ để mấy củ khoai luộc cho Ngạc và Ngự, còn chén cơm với miếng cá khô nướng là của Nga. Ba anh em ăn xong lên giường ngồi, không được tắm rửa, không được lội nước. Nếu nước vào đến giường thì lên bàn ngồi.

-Cái bàn của mình ọp ẹp mà ba đứa con ngồi nó gãy sao mẹ?

-Tụi con ốm nhách, làm sao gãy được, lúc đó mẹ cũng về rồi. Thôi mẹ đi kéo trẻ.

Thế là mẹ vội vã ra đi và đó cũng là những lời sau cùng của mẹ. Lần đó, mẹ đi, không bao giờ về.

Sau khi ăn xong những thức ăn mẹ để dành, thằng Ngự đòi ra tắm rửa, Ngạc không cho, bắt hai em lên giường ngồi. Chỉ một hai luồng gió thổi qua, mái tranh nhà Ngạc lướt xướt cuốn theo chiều gió. Nước dâng mau, ngập ghé bờ thêm, rồi tràn vào nhà. Ngạc bắt đầu lo khi chưa thấy mẹ về, Ngạc rất muốn đi tìm mẹ, nhưng với trách nhiệm mẹ giao, Ngạc không dám rời nhà. Ngồi nhìn mưa mãi cũng chán, nên bé Nga bắt đầu khóc đòi mẹ. Ngạc phải xé quyển vở bài tập mà nó rất quý, làm thuyền, cho hai em thả trôi trên dòng nước. Nhờ những phút giây đua thuyền mà ba anh em có những lúc vui vẻ, quên lo lắng. Nhưng khi nước mấp mé cạnh bàn, Nga sợ quá khóc ré đòi mẹ, còn Ngự thì bu

lên cột nhà. Nhìn dòng nước chảy xiết, Ngạc rất lo cho mẹ, và cũng sợ, lo cho ba anh em. Nó cũng muốn leo lên cột nhà, nhưng Nga còn nhỏ, Ngạc không làm sao hơn chuyện công Nga đứng trên bàn, nhìn dòng nước dâng, vừa sợ, vừa lo lắng đủ điều. Nghe tiếng khóc, cô giáo Hiền nhà bên cạnh, thò đầu ra cửa sổ hỏi thăm. Biết không có mẹ Ngạc ở nhà, cô vội vàng lội qua đem bé Nga qua nhà cô, còn Ngạc và Ngự bơi theo. Qua nhà cô Hiền, Nga có bé Thảo con cô Hiền chơi với, nên không còn khóc đòi mẹ nữa. Tuy mưa đã ngớt, nhưng nước vẫn dâng. Căn nhà của mẹ Ngạc cũng như những căn nhà thấp thấp trong làng, chìm lìm trong dòng nước. Anh em Ngạc và mẹ con cô Hiền nhờ những tấm ván gác qua xà ngang nhà và những mẩu bánh vụn, cơm khô, mì khô sống qua ngày, chờ nước rút. Những ngày đó để cho đám nhỏ bết bôn chôn, cô Hiền thường kể cho anh em Ngạc và Thảo nghe những câu chuyện trong Thánh Kinh. Ngự và Thảo, Nga thích nghe cô kể chuyện lắm, với Ngạc nỗi lo về mẹ quá lớn, nên những câu chuyện về Chúa, về Trời cũng xa vời như bầu trời xám xám trên cao kia. Làm sao Ngạc không lo khi một cơn bão ập đến, thuyền ba nó chưa kịp vào bờ đã bị chôn vùi trong lòng Thái Bình Dương. Giờ đây, dòng nước mênh mông này sẽ đưa mẹ nó đến với ba và bỏ anh em nó bơ vơ? Lắm lúc nó muốn nói với cô Hiền, với Ngự nỗi lo đó, nhưng rồi nó im lặng khi thấy trong ánh mắt những người thân đó cũng có một nỗi lo không nói nên lời. Ngạc không quên hình ảnh hoang tàn của ngôi làng thân yêu ấy khi nước rút. Nó gửi bé Nga cho cô Hiền trông, hai anh em dắt nhau đi tìm mẹ. Gặp ai Ngự cũng hỏi “có thấy mẹ con đâu không?” Đường như không ai trả lời câu hỏi của anh em nó, có người quay mặt hướng khác giấu hàng nước mắt. Gặp cụ Tư, cụ ôm anh em nó vào lòng khóc nức nở: “Ông thấy mẹ con bị dòng nước cuốn đi mà ông không sao cứu được! . . . Rồi những buổi sáng kế tiếp, Ngạc dắt em ra bờ biển, trông chờ làn nước nào đó

đưa trả mẹ trở về với anh em nó. Nỗi nhớ mong của anh em nó cứ dài mãi, mà mẹ nó vẫn không được trả lại. Bà con lối xóm tuy cũng trắng tay sau cơn bão lụt, nhưng thấy thảm cảnh của anh em Ngạc, nên người chia cho nó củ khoai, người cho chén cơm để đỡ đói. Không ai nỡ đuổi anh em nó, mà họ cũng quá nghèo nên cũng không dám đem anh em nó về nuôi. Rồi một hôm, cô Hiền và Thảo qua “nhà” Ngạc, cô bảo:

- Mấy đứa con sống thế này hoài cô không chịu được. Cô đã nhờ cụ Tư hỏi mấy người bà con của con cũng như dân làng mình, ai cũng khốn khổ quá, không giúp mấy đứa con lâu dài được. Từ nay các con qua ở với cô, có rau mình cùng ăn, có cháo mình cùng húp. Tuần sau, trường học ở xã bắt đầu đi học lại, cô muốn Ngạc và Ngự đi học trở lại.

- Cô, sách vở con đâu còn nữa, hôm lụt con xé tập làm thuyền cho các em con hết rồi. Mà chắc con cũng không còn nhớ gì đâu để đi học.

- Cô sẽ lo việc đó cho con. Cô sẽ giúp con ôn bài, kèm thêm bài vở cho con, để cuối năm con thi vào trường quận.

-Chắc con không đi học được đâu. Con có chuyện này muốn nói với cô mấy hôm nay mà chưa dám.

-Ngạc cứ nói cô nghe thử xem.

-Con nghĩ là mẹ con không còn nữa, con định đi bán rau như mẹ để lo cho em con, con định mượn tiền cô đi mua rau ra chợ quận bán, rồi khi con đủ tiền thì con trả lại cô.

-Ngạc ngoan lắm khi nhận biết trách nhiệm như vậy, nhưng cuộc sống không dễ dàng như con nghĩ đâu. Ngày xưa, mẹ con vất vả lắm khi bán từng bó rau, từng lon muối để lo cho anh em con. Mẹ mua bán cả chục năm rồi, biết chỗ để mua, để bán. Cho dù con mua bán được, con còn nhỏ, tương lai con đâu thể như vậy mãi được. Mẹ con cũng ước mong anh em con học lên, không làm thầy thì ít ra cũng kiếm một cái nghề nào đó làm thợ để thoát ra cảnh nghèo cực mà ba mẹ con phải chịu. Cô cũng không giàu

có gì, nhưng đi dạy, cô cũng có đồng lương cố định; rồi cô sẽ mua ít bánh, ít muối, đường, để trước nhà cho anh em con bán kiếm tiền mua viết, mua mực; cô cũng sẽ lãnh thêm áo quần về may, kiếm thêm chút đỉnh nữa. Cô tin là Chúa không bao giờ để cô cháu mình đói đau, các con đừng lo. Bây giờ mình trong gia đình, Ngạc lớn nhất là anh hai, Ngự là anh ba, Thảo là chị tư và Nga là em út, được chưa?

Thảo nhảy lên reo vui:

-Con được làm chị cả mẹ, Nga là em con cả mẹ?

-Ừm, làm chị là phải trông em, lo cho em đó. . .

Những năm tháng sống với cô Hiền êm đềm trôi qua, dù không thiếu những lúc suốt tuần cả gia đình chỉ có cháo và khoai. Cô Hiền vất vả, hy sinh nhiều, nhưng nơi người đàn bà gầy ốm đó đôi mắt luôn ngời lên ánh sáng tin yêu và vui vẻ, nhất là khi thấy việc học hành của mấy anh em Ngạc tiến triển. Tuy rất biết ơn cô Hiền, nhiều lúc Ngạc muốn gọi cô bằng mẹ như Ngự và Nga, những lần đó, bỗng dưng Ngạc nhớ mẹ lạ lùng, nên vẫn không làm được điều định làm. Cô Hiền bằng lòng với tình cảnh đó không hề phiền trách, nên tâm tư Ngạc cũng yên lành dù đôi khi Ngự cũng trách anh không ít.

Một buổi tối kia, sau khi cơm tối và dọn dẹp, trước khi Thảo và Nga đi ngủ, Ngạc và Ngự lo học bài làm bài, trong giờ hiệp nguyện gia đình, cô Hiền bảo:

-Mẹ đã nộp đơn xin đi Mỹ, với mẹ, việc đi không cần thiết lắm, nhưng vì tương lai của các con nên mẹ làm việc này. Nếu họ cho đi hết cả nhà thì mình cùng đi, còn nếu không, thì mình tiếp tục như bao năm qua mình đã sống. Các con cùng cầu nguyện để Chúa dẫn dắt gia đình mình trong việc này. Mình cũng không biết có được đi cả gia đình không, vì vậy, cần yên lặng cầu nguyện để nếu không được đi, thì mình vẫn sống bình thường. . .

Tuy cô Hiền đã dặn dò kỹ lưỡng, nhưng các em háo hức hỏi han đủ chuyện về vùng đất lạ, mà thỉnh thoảng được nghe những người bạn có người thân ở nước ngoài kể lại như thiên đàng. Riêng Ngạc, tin ấy như một cơn lốc xoáy cả tâm tư. Ngồi bên quyển bài tập mà không hàng chữ nào đập vào mắt. Khi các em đi ngủ, Ngạc rón rén đến bên cạnh cô Hiền đang ngồi may. Ngạc rụt rè nói:

-Thưa cô.

-Có chuyện gì không Ngạc? Con làm bài xong chưa? Sắp đi ngủ chưa? Cũng khuya rồi.

-Tối nay con không học được.

-Sao vậy? Có chuyện gì không con?

-Con nghĩ cô chỉ nộp đơn tên cô và Thảo thì chắc chắn người ta cho đi Mỹ, vì thầy chết trong trại tù cải tạo, cô đừng để vì anh em con mà bé Thảo chịu thua thiệt. Thật ra cô và Thảo đã hy sinh nhiều rồi. Bây giờ con đã lớn, có thể người ta mượn con phụ xe, phụ hồ hay làm việc chi đó cũng được, con hứa với cô là sẽ cố gắng lo cho Ngự và Nga đi học tiếp.

-Ngạc à, cô cảm ơn con đã nghĩ đến cô và Thảo như vậy. Cô tin khi đưa anh em con vào gia đình cô là Chúa muốn cô xem tụi con như con của cô. Cô đã làm điều đó và sẽ tiếp tục làm điều đó. Không có người mẹ nào vì cảnh sung sướng mà bỏ con mình. Vì vậy con cứ yên tâm học hành. Chúa biết tương lai mình, Chúa sẽ cho mình điều tốt nhất, ngay cả khi mình phải trải qua cơn bão, con thấy không? Con yên tâm, trở lại làm bài, học bài rồi đi ngủ, mai đi học tiếp.

Nói rồi cô Hiền khe khẽ hát: "Tương lai tôi còn có bao nhiêu điều, tôi không hề lúng lo làm sao. Bởi tôi biết Đấng nắm tương lai mình, và tôi biết người đang dắt chân." Không thể nào thuyết phục cô Hiền, Ngạc trở lại bàn làm bài tập tiếp. Xong tất cả bài học, bài làm, Ngạc soạn sẵn sách vở để vào chiếc cặp cũ. Ngược nhìn bầu trời đêm, những vì sao đã nghiêng về phía tây, nhấp nháy như mỉm cười khích lệ. Ngạc thì thầm: Con cũng

không biết được ngày mai của mình, nhưng Chúa biết, xin giúp con biết tin cậy Ngài như cô Hiền. . .

Nhìn căn nhà của Tom nằm đẹp dưới cây thông già, Ngạc xót thương người hàng xóm tốt bụng không còn nữa.

Buổi sáng thứ Bảy hôm ấy, bầu trời trong xanh, nắng chan hòa khắp chốn, Ngạc đang cắt cỏ, dọn dẹp sau vườn thì Loan gọi Ngạc vào nghe điện thoại. Cô Hiền bảo Ngạc cấp tốc đưa gia đình đến ở với gia đình Ngự hay qua ở với cô và Thảo vì cơn bão sẽ đến nay mai. Ngạc còn ngần ngại vì cả bầu trời trong xanh kia làm sao có thể nghĩ nay mai sẽ có cơn bão lớn. Trong cái do dự của Ngạc Loan, cô Hiền vừa khẩn khoản van mời, vừa như ra lệnh, nên trưa hôm ấy vợ chồng Ngạc vội vã ra đi. Trước khi đi, Ngạc qua nhà Tom nói chuyện, Tom bảo là đã xem tin tức, nhưng Tom quyết định ở lại vì có một mình, nếu có gì, Tom thoát thân không khó, với lại chắc gì điều người ta dự báo sẽ xảy ra.

Ngạc trở lại nhà khi Loan đang rấm rứt khóc bên cạnh một số đồ đạc bị hư hao dầm trong cơn lũ lụt, bức hình cưới, hình ảnh của gia đình. . . Ngạc an ủi vợ:

-Dù những thứ này rất quý với mình, nhưng những gì mình mất không thể nào so được với người khác, nhất là những người mất người thân phải không em! Chúa cho mình còn sống, còn khỏe mạnh, mình còn cơ hội xây dựng mọi sự trở lại. Anh vừa qua nhà Tom, cũng như đi vòng vòng trong xóm mình, Tom không còn nữa, người ta kéo Tom ra từ đống đổ nát của căn nhà hấn. Nhìn những tan nát, ngổn ngang ở đây, anh nhớ đến cái hoang tàn năm nào khi cơn bão kéo vào làng anh, kéo luôn mẹ anh vào lòng biển sâu. Rồi anh nhớ đến câu chuyện trong Thánh Kinh kể lại khi các môn đệ cùng Chúa Giê-xu vượt biển và họ gặp bão. Điều anh học được là Chúa vẫn hiện hữu, ngay cả trong cơn bão. Tài sức con người mình rất giới hạn mà nhiều khi mình quên, như các môn đệ, khi cơn bão đến, ý mình là những

ngư phủ lão luyện nên cứ ra tay chèo chống, đến khi thuyền sắp chìm, mới nhớ kêu đến Chúa. Khi Chúa nói với gió, với bão ngừng lại, đứng ra, nhìn thấy thẩm quyền của Chúa trên thiên nhiên họ nhận ra Chúa là Đấng chủ tể của vũ trụ mà cúi xuống tôn thờ Ngài; nhưng họ lại hỏi nhau: “Người này là ai mà đến gió và nước cũng phải vâng lời.” Vì vậy mà Chúa bảo họ không có

đức tin, vô tín. Lắm khi trong cuộc đời mình cũng giống vậy, mình quên là Chúa ở với mình trong mọi cơn bão của cuộc đời, có Chúa ở với mình thì mình có sự bình an dù bên ngoài mưa to gió lớn. Nhìn lại cuộc đời anh, có những điều đến bây giờ anh cũng không sao hiểu được, nhưng anh biết Chúa thương mình, ban cho mình an bình ngay cả giữa những cơn bão lo âu

của cuộc sống. Vì vậy, giữa những đổ nát này, Chúa sẽ giúp mình xây dựng trở lại, vì “Mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự thành tín của Chúa lớn lắm.” . .

## Ái Tâm

## Không là thần thoại

Có khi tôi tự hỏi, giữa người thực tế và người mơ mộng, ai là người hạnh phúc hơn? Sống trong thế kỷ 21, thời đại khoa học tiến bộ vượt bậc, chắc nhiều người cho rằng mình rất thực tế. Tuy nhiên khi nhìn lại kho tàng văn chương thần thoại, đặc biệt là thần thoại Hy Lạp, tôi thấy con người nói chung, rất giàu tưởng tượng và đầy mơ mộng.

Hồi đó có lần tôi ghi danh học lớp thần thoại Hy Lạp, tưởng rằng vô lớp sẽ toàn nghe kể chuyện đời xưa rất thú vị, không ngờ ngay hôm đầu đã hoàn toàn lạc lõng. Trong khi các bạn Mỹ kể vanh vách thần nào có tài gì, tạo công gì, gây hại gì, rồi thầy trò người Mỹ đấu hót pha trò, đối đáp tâm đắc với nhau, thì tôi ngồi ì ra đó, mặt xanh dờn, tưởng như đang lạc trên núi Olympus, nơi chư thần Hy Lạp cư ngụ. Trong đầu óc tôi, nói về thần thoại thì chỉ biết Sơn Tinh Thủy Tinh, Hằng Nga Chú Cuội, Ngưu Lang Chức Nữ, hay đến Tề Thiên Đại Thánh là cùng, làm gì biết đến những vị thần mưa gió, cuồng phong, chiến tranh, hòa bình, của thần thoại Hy Lạp?

Dĩ nhiên tôi tức khắc xin nghỉ ngay sau buổi học đầu tiên. Sau này, khi biết thêm một tí, tôi nhận thấy thần thoại Hy Lạp đóng vai trò lớn trong nền văn hóa Tây phương. Người ta dùng tên thần Hy Lạp, đã được chuyển hóa thành tên La Mã, để đặt tên cho các hành tinh trong vũ trụ, như Jupiter (Zeus, thượng đẳng thần), Mars (Ares, thần chiến tranh), Venus (Aphrodite, thần tình yêu), Mercury

(Hermes, thần truyền tin của Zeus), Saturn (Cronos, cha của Zeus), Neptune (Poseidon, thần biển), Pluto (Hades, thần của thế giới người chết). Trong ngành khoa học không gian, người Mỹ cũng dùng tên Hy Lạp cho các công trình của họ: Titans (12 người con của nữ thần Trái Đất Gaea và thần thiên giới Uranus), Atlas (vị thần bị Zeus phạt phải khiêng trái đất trên vai), Apollo (thần mặt trời). Người Việt mình ít ra cũng quen với một ông thần Hy Lạp, đó là Hercules, thần sức mạnh, con trai của thượng đẳng thần Zeus và một người mẹ phạm trần.

Có lẽ một số người cũng biết câu chuyện về 12 kỳ công của Hercules đã được dựng thành phim nhiều năm trước. “Con ngựa gỗ thành Troy” là câu chuyện nổi tiếng thế giới và cũng xuất hiện nhiều lần trên màn ảnh. 700 năm trước Công Nguyên, câu chuyện hấp dẫn này đã được Homer, người thi sĩ mù, dẫn giải tuyệt luân trong thiên trường ca Iliad. Câu chuyện bắt đầu bởi sự tranh cạnh của các nữ thần. Eris, thần bất hòa, tức giận vì không được mời dự tiệc cưới nên muốn phá đám. Bà bất ngờ xuất hiện giữa tiệc cưới, để lại một quả táo vàng dành cho nữ thần đẹp nhất. Ba nữ thần Hera, Athena, Aphrodite đều muốn dành lấy danh vị này. Thần Zeus phân giải bằng cách để Paris, người thanh niên đẹp trai nhất thế giới, phán quyết xem ai xứng đáng nhận trái táo này. Ba nữ thần tranh nhau lấy lòng Paris. Hera hứa cho Paris giàu sang và quyền thế; Athena hứa cho anh sự

khôn ngoan và chiến thắng; riêng Aphrodite hứa cho anh tình yêu của người phụ nữ đẹp nhất thế gian. Paris nghiêng về Aphrodite và cho cô thắng cuộc. Aphrodite giữ lời. Tiếc thay, Helen, người phụ nữ đẹp nhất thế gian, lúc ấy đã là vợ của vua Menelaus. Paris đã cướp Helen, dẫn về thành Troy, mở đầu cho cuộc chiến dai dẳng 10 năm giữa người Hy Lạp và dân thành Troy. Đứng ra, đây là cuộc chiến thật trong lịch sử nhưng được thêm dệt thêm nhiều hư cấu để làm nên thiên Iliad.

Những câu chuyện thần thoại Hy Lạp rất hấp dẫn, ly kỳ không thua một chuyện Tàu nào, nhưng chung quy xét cho cùng, đó chỉ là sản phẩm xuất phát từ trí tưởng tượng của con người. Khi con người thấy núi cao, sông rộng, sấm sét, bão tố và một số hiện tượng siêu nhiên chưa giải thích được, thì dùng ngay trí tưởng tượng của mình để tạo nên một thế giới thần linh nhằm giải thích những điều mình chưa hiểu. Người Hy Lạp ngày xưa thờ phượng rất nhiều vị thần trong thần thoại của họ, nhưng điều buồn cười là họ xây dựng thế giới thần tiên của mình giống như tâm tính của con người trên thế gian, đầy những mảnh khoe, tham lam, ghen tương, tranh cạnh, yêu đương, thù hận, chẳng khác gì cuộc sống nơi hạ giới. Thật nghịch lý khi con người tự xây dựng nên một thế giới thần tiên, rất hỗn loạn và bất toàn, mà lại tin tưởng và thờ phượng những thần tượng ấy.

Thánh Kinh có nhắc đến đế quốc Hy Lạp. Trong khi những thần thoại Hy Lạp chỉ là chuyện không tưởng, thì những gì Thánh Kinh chép về Hy Lạp là thật. Sách tiên tri Đa-ni-ên tường thuật về vua Nebuchadnezzar lấy lòng của vương quốc Ba-by-lôn cổ (trị vì từ năm 605 đến 562 trước Công Nguyên), một đêm kia đã được Chúa cho thấy một chiêm bao hãi hùng. Trong giấc mơ, ông thấy một pho tượng vĩ đại, hình dạng đáng sợ, có cái đầu bằng vàng, ngực và cánh tay bằng bạc, bụng và vế bằng đồng, ống chân bằng sắt, bàn chân một phần bằng sắt, một phần bằng đất sét. Ông đang nhìn ngắm pho tượng kinh khủng đó thì thành linh có hòn đá siêu nhiên từ trời đến đập vào chân pho tượng, khiến tất cả sụp đổ tan tành. Hết thủy vàng, bạc, đồng, sắt, đất sét đều thành rơm rác gió thổi bay đi. Còn hòn đá từ trời thì trở nên văng đá bền vững khắp đất. Tiên tri Đa-ni-ên đã giải thích cho vua Nebuchadnezzar biết rằng, vương quốc Ba-by-lôn hùng mạnh của ông là cái đầu bằng vàng. Kế đến là vương quốc Ba Tư, tượng trưng cho ngực bằng bạc. Bụng và vế bằng đồng là vương quốc Hy Lạp. Hai ống chân bằng sắt và bàn chân bằng sắt lẫn đất sét là đế quốc La Mã. Đến cuối cùng thời kỳ của con người, Chúa là Vàng Đá sẽ xuất hiện, đập tan mọi quyền hành, chủ lực trên thế gian và Ngài sẽ cai trị mãi mãi. Giấc mơ Chúa tỏ cho vua Nebuchadnezzar đã dẫn thành sự thật, có lịch sử chứng minh. Đế quốc Ba-by-lôn bị người Ba Tư lật đổ vào năm 539 trước Công Nguyên. Nhưng chỉ khoảng 100 năm sau, người Hy Lạp chiến thắng dân Ba Tư và trở nên bá chủ. Rồi đến năm 145 trước Công Nguyên, người La Mã dấy lên, đánh thắng dân Hy Lạp, dành ngôi vị độc tôn. Chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng, tượng trưng cho bàn chân xen lẫn sắt và đất sét. Đây không phải thần thoại, mà là sự thật. Những câu chuyện trong Kinh Thánh không phải là sự tưởng tượng của một người nào, mà là lịch sử xác thực đã xảy ra, hoặc sẽ xảy ra, theo như Chúa đã cho

biết trước. Chuyện thần thoại Hy Lạp xây dựng nên một thế giới thần linh buồn cười, đầy dẫy những lộn lạo xấu xa. Còn thế giới tâm linh của Thượng Đế thì không như vậy. Chúa là Đấng Yêu Thương, Công Bình và Thánh Khiết. Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Thượng Đế thực hữu mà không ai có thể chối cãi được sự hiện hữu của Ngài trong vũ trụ và lòng người. Chúng ta có muốn cố tình chối cãi, thì cũng chỉ chối cãi bằng môi miệng bên ngoài, trước mặt con người, nhưng trong đêm thâm u, khi mình đối diện với chính mình, với lương tâm, thì chúng ta không tự dối mình được, vì dường như trong lòng vang lên tiếng nói quả quyết rằng, có một Đức Chúa Trời đang hiện hữu và cầm quyền trong thế giới này. Vấn đề là chúng ta chấp nhận hay từ chối Ngài, chứ không phải vấn đề là Ngài hiện hữu hay không.

Trong sự thống khổ và bất lực của con người, chúng ta ước vọng một thế giới thần linh trong đó những đấng quyền năng có thể cứu giúp mình trong cơn nguy khốn. Trong chuyện cổ tích, chúng ta thường mơ ước rằng khi mình khổ, ngồi khóc một mình, thì có Tiên, Bụt, Thần hiện ra, hỏi rằng, “Sao con khóc?” Lúc ấy chúng ta sẽ khóc òa và kể lể nỗi niềm, rồi được cứu giúp để dẫn đến một kết cuộc mỹ mãn. Tiếc thay, đó chỉ là thần thoại. Tiếc hơn nữa là, trong giây phút này, thật sự chúng ta đang có một Đấng Quyền Năng thương yêu chúng ta, sẵn sàng cứu giúp, đang ở bên ân cần hỏi chúng ta rằng, “Sao con khóc?” mà chúng ta nhất định bịt tai không nghe tiếng Ngài, không thêm trả lời câu hỏi của Ngài, để cứ mãi mãi sống trong sâu thương nước mắt. Chúng ta không cần phải mơ mộng có thần linh nào đó cứu giúp mình. Hãy nhìn vào thực tế, Thượng Đế Toàn Năng, Đấng tạo nên vũ trụ và cầm quyền mọi sự, sẵn sàng cứu giúp những người kêu cầu Ngài. Đó không phải là thần thoại, mà là sự thật.

Bình Minh

# Tiếng Gọi

Khi còn ở trần gian, một hôm Chúa Giê-xu nói cho các môn đệ hay rằng Ngài sẽ lên thành Giê-ru-sa-lem chịu sỉ nhục, hành hạ và bị các cấp lãnh đạo Do Thái giáo vì thù ghét và ganh tỵ sát hại, nhưng ba ngày sau khi chết, Chúa sẽ sống lại.

Một trong các môn đệ thân tín nhất của Chúa là Phê-rô vội kéo Chúa riêng ra và nói: *Đức Chúa Trời không thể nào lại để việc như vậy xảy ra cho Thầy đâu. Sao Thầy lại nói như thế?* Nhưng Chúa Giê-xu nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt người môn đệ này và nói: *Hãy lui ra đằng sau ta, hỡi Satan! Vì người không nghĩ đến việc của Đức Chúa Trời mà chỉ suy luận kiểu người đời.*

Sau đó Chúa Giê-xu dạy: *Nếu ai muốn theo Ta, thì phải từ bỏ bản thân, vác thập giá mà theo Ta. Vì người nào muốn cứu sinh mạng mình, thì sẽ mất, nhưng ai hi sinh tính mạng vì Ta và về Tin Mừng thì sẽ được sống. Nếu một người được toàn thế giới nhưng mất linh hồn mình thì có ích gì? Vì không có gì đánh đổi được linh hồn. Mác 8:9 (NS)*

Trong lời kêu gọi này Chúa cho môn đệ của Ngài phân biệt rõ giữa quan niệm theo Đức Chúa Trời và theo lối người đời trong việc tìm Đạo.

Trước tiên, Chúa bảo: *Ai muốn theo Ta ...*

Chúa không bao giờ ép buộc ai theo Ngài nhưng người ấy cần suy luận, quan niệm cho đúng và thật sự muốn tin Chúa chứ không phải về hòa hay bị người khác lôi kéo. Theo Chúa không phải là bước lên con đường về thiên đường và hoàn toàn thoát khỏi cuộc đời đau thương nhiều bất trắc này. Đó là theo lối suy nghĩ của người đời đối với tôn giáo.

Nhiều người khi chưa hiểu “theo Chúa” là gì nghe nói đến gian khổ hay thấy cảnh người chịu hành hạ vì theo Chúa (ngay trong thế kỷ 21), nghĩ rằng không đại gì theo một tôn giáo để

chức khổ đau cho bản thân và có khi cả gia đình, nhất là không hiểu cuối cùng sẽ ra sao? (dĩ nhiên là ở nước tự do thì vấn đề có vẻ bớt tác hại và phức tạp hơn).

Nhiều người khác không quan niệm gì về cuộc lựa chọn theo Chúa hay không. Đơn giản là vì chưa nghe được tiếng gọi nào của Chúa cả.

Nhưng những ai nghe tiếng gọi ấy, bình tâm suy xét thì thấy rằng đó là một tiếng gọi *sống chết*. Không phải tiếng gọi của triết lý hay ngay cả của một tôn giáo.

Chúa Giê-xu không dụ hoặc người ta về thiên đàng phước lạc, nhưng ngay từ đầu đã nói đến giá phải trả khi bằng lòng theo Chúa. Giá phải trả chính là sinh mạng của mình.

Chúa bảo *theo Chúa*, nghĩa là bằng lòng chấp nhận gian khổ, sỉ nhục và cả hi sinh tính mạng. Ai lại chịu theo một tôn giáo để phải đau khổ bao giờ? Nhưng đó là quan niệm của con người, của đời.

Chúa Giê-xu biết rõ cuộc vào đời của Ngài là hi sinh chuộc tội ác cho con người và người theo Chúa cũng phải chia sẻ ý nghĩa hi sinh đó.

Nhưng Chúa không đơn giản bảo rằng cứ hi sinh chịu khổ thì sẽ là môn đồ Chúa. Cuộc hi sinh chịu khổ của người tin Chúa không phải như những kẻ đánh bom tự sát ngày nay. Vì hành động như thế là mù quáng và tự hủy đời mình. Chúa không bảo người tin Chúa phải liều chết hay cảm tử.

Điều kiện theo Chúa là từ bỏ chính mình và vác thập giá của mình theo Chúa. Ý nghĩa là phải bằng lòng chết con người của dục vọng và ích kỷ. Cái quyết định ấy chính là cuộc chịu khổ và hi sinh đầu tiên.

Theo Chúa phải có một số quyết định từ bỏ. Vì muốn trở thành một người mới thì con người cũ phải mất hẳn. Đây là hành động của niềm tin và một cam kết, ước nguyện. Con người cũ theo bản năng chỉ muốn chiếm đoạt chứ không từ bỏ và hi sinh. Nhưng muốn theo Chúa và hưởng sự sống vĩnh hằng thì phải xoay hướng cuộc đời, thói quen, quan niệm, tư duy

và theo bước chân Chúa trong các nghĩa cử vì Chúa và vì người.

*Theo Chúa Giê-xu* vì Chúa là Con Đường, là Chân Lý và Nguồn Sống. Không tin nhận Chúa Giê-xu không ai có đường nào để đến với nguồn cội của tất cả là Thượng Đế, là Đức Chúa Trời.

Tìm đến Chúa Giê-xu là tìm về Chân Lý, vì từ đó con người mới hiểu được cội nguồn, giải thích được nỗi khổ của nhân sinh và ý nghĩa thật của đời người.

Niềm tin đặt nơi Chúa Giê-xu cho người ta nếm được loại nước sống làm thỏa mãn tâm linh khao khát, vì Chúa là Nguồn Sống và ban sự sống cho thân xác và tâm linh.

Khi theo Chúa như lời Chúa dạy, người tin Chúa sẽ không bị các chướng ngại do con người gây ra như tính tình hư hoại của một số người chưa thực lòng theo Chúa, chỉ có mặt trong nhà thờ. Chướng ngại có khi cũng do việc tổ chức của giáo hội không đáp ứng đòi hỏi của mọi người về hình thức thờ phượng hay các nghi thức. Tất cả các chướng ngại này sẽ vượt qua được khi ta theo Chúa Giê-xu chứ không phải gia nhập một tôn giáo hay một tổ chức đạo đức. Đó cũng là quan niệm theo Đức Chúa Trời chứ không quan niệm kiểu người đời.

Nhiều người có quan niệm rằng nếu không được Chúa chọn thì không ai theo Chúa được. Chúa không tuyên bố như thế nhưng bảo rằng: *Ai muốn theo Ta...* Nghĩa là lựa chọn là của mình.

Nhưng cũng cần hiểu rằng tương tự như bạn muốn đến một nơi nào trên thế giới, bạn cần phải có chuẩn bị: mua vé máy bay, sửa soạn hành trang, ra phi trường đúng ngày giờ. Quan trọng hơn cả là phải có mặt ở cửa máy bay và trình vé để bước lên máy bay. Không ai muốn đi nơi nào mà không chịu làm gì cả chỉ có ý niệm về nơi ấy mà thôi. Tin Chúa và theo Chúa cũng vậy. Mỗi người cần dứt khoát tư tưởng, cần quyết định: rời bỏ, xoay hướng, thể hiện lòng tin.

Nhưng khác hẳn với việc đi máy bay, quyền năng của Chúa sẽ giúp ta thực sự theo Chúa và đạt đến hạnh phúc thật, nếu ta thật sự cam kết tin nhận và sống theo Chúa mỗi ngày.

Có người nghĩ rằng theo Chúa như thế khác nào đi tu. Thật ra tin Chúa không phải là đi tu, vì theo Chúa là sống trong cuộc đời này với con người mới theo tiêu chuẩn của Chúa: hi sinh, vị tha và yêu mến nhân loại.

Bạn vẫn sống trong căn nhà của bạn, vẫn làm nghề nghiệp của bạn nhưng với quan niệm về giá trị khác hẳn. Bạn không nghĩ rằng mình sẽ đạt đến dục vọng ích kỷ của mình là thỏa mãn, nhưng quan niệm rằng cuộc đời có Chúa làm chủ là cuộc đời thiện lành, gương mẫu và đạt đến các giá trị vĩnh hằng. Chính vì thế mà khi tin Chúa bạn có niềm vui, tình thương, hi vọng và hạnh phúc thật.

Nguyễn Sinh

# Lạy Cha

Nhiều người mới tin Chúa cảm thấy ngỡ ngàng khi vào Hội Thánh nhất là khi nghe các tín hữu cầu nguyện rất trôi chảy, như thuộc lòng và rất nhiều văn chương chữ nghĩa. Có người không hiểu lại cho là họ cầu kinh (nghĩa là có bài bản và thuộc lòng). Mãi sau khi hiểu câu nguyện nghĩa là gì và thực hành cầu nguyện nhiều, các bạn ấy mới thấy là cầu nguyện cũng đơn giản do từ lòng thành và lời lẽ tự nhiên. Khi thường cầu nguyện thì lối cầu nguyện trôi chảy và gọn gàng hơn.

Ngày xưa các môn đệ Chúa cũng vì thấy Chúa lên núi cầu nguyện có khi suốt đêm, nên xin Chúa dạy cho cầu nguyện. Chúa đã ôn tồn chỉ bảo và bài cầu nguyện mẫu đã được ghi lại trong các Phúc Âm.

Trong bài này chỉ xin nói về câu mở đầu của bài cầu nguyện mẫu đó.

Chúa dạy: Khi các người cầu nguyện hãy nói: *Lạy Cha chúng con ở trên trời...*

Cách xưng hô ở đây là gọi Chúa bằng Cha và xưng là chúng con.

Khi gọi Chúa là Cha xưng con như thế xác nhận một mối liên lạc giữa con người phạm trần với Đấng thiêng liêng vô hình vô hạn.

Người ta thường quan niệm rằng trong cõi vô hình có vô số thần linh, đến nỗi từng ngọn núi, khúc sông, cây cao đã được tôn lên làm thần thánh. Người ta còn sống trong một mối lo sợ là các thần thánh khi không vừa lòng sẽ giáng tai họa, sẽ làm khổ loài người. Chính vì vậy mà việc thờ phụng của con người đi đến chỗ mê tín dị đoan.

Nhưng Chúa Giê-xu dạy, khi cầu nguyện hãy nói: *Lạy Cha chúng con ở trên trời*. Cách xưng hô này cho thấy rằng chỉ có một Đấng Thần Linh Cao cả là Đức Thượng Đế, là Đức Chúa Trời mà con người có thể giao ngộ trong tình Cha con.

Chúng ta ai cũng biết rằng trong vũ trụ bao la, trong thiên nhiên huyền diệu, phải có một Đấng Chủ Tể, Sáng Tạo, cầm quyền, cao cả huyền nhiệm vô hình. Đấng ấy đã sáng tạo và duy trì vũ trụ, đem sự sống vào trái đất. Đấng ấy quan tâm đến mỗi sinh vật và nhất là con người. Trong toàn vũ trụ chỉ có con người có đặc quyền gọi Đấng ấy là Cha. Nghĩa là con người có một quan hệ với Chúa mà vạn vật không có.

Ý nghĩa Cha và con còn cho ta thấy rằng con người không phải chỉ sống với nhau –chiều ngang - mà thôi, nhưng còn một quan hệ chiều cao với Chúa nữa. Đối với những người đã tin Chúa thì họ là anh chị em trong một đại gia đình mà Chúa là Cha chung.

Khi xưng hô như vậy con người còn thấy mối quan hệ với nhau nữa. Vì cùng có một Cha thì phải đối xử với nhau như con một nhà, như anh chị em.

Cách xưng hô Cha con cho thấy một quan hệ thân gần.

Chúa không phải một nhân vật tưởng tượng hung ác, ngồi xa tít trên chín tầng trời, sẵn sàng giáng họa trên những ai làm phật lòng Ngài. Không, Chúa là Đấng đầy tình thương, nhân từ, công bằng, toàn thánh, toàn thiện. Ngài là Cha cao quý nhất của cả nhân loại

Lời cầu xin của một em nhỏ hay của một cụ già hay bất cứ người nào trên mặt đất, Chúa đều nghe và đáp lời.

*Lạy Cha chúng con ở trên trời* không phải là lối xưng hô với một người phạm trần. Vì khi cầu nguyện là ta đến trước Đấng Thánh Khiết, Cao Cả.

Nhưng không phải ai cũng hội đủ điều kiện xưng hô như thế. Ai không có lòng tin Chúa không thể nào xưng hô như vậy.

Quan niệm chung cho rằng:  
*Ngẫm thay muôn sự tại Trời,  
Trời kia đã bắt làm người có thân.  
Bất phong trần phải phong trần,  
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.* (Kiều)

Và:  
*Đã mang lấy nghiệp vào thân,  
Cũng đừng trách lẫn Trời gần Trời xa.* (Kiều)

Người ta thường gọi Chúa là Thượng Đế, Ông Trời, Tạo Hóa, Đấng Chí Cao, Bề Trên, Ôn Trên v.v. Không ai dám ngước mắt lên trời cao thăm thăm mà lên tiếng gọi Chúa là Cha bao giờ. Nhưng người đã tin Chúa khác hẳn, Chúa thật sự là Cha của họ.

Khi đến với Chúa, xưng Ngài là Cha, chúng ta nhận thấy cuộc đời mình không đơn lẻ, không cô độc. Trong bất cứ hoàn cảnh nào và ở đâu trên mặt đất, chúng ta vẫn có thể cúi đầu trước Chúa và thưa rằng: *Lạy Cha trên trời, xin đoái thương con, xin tha thứ tội lỗi của con, xin an ủi bao bọc con... Xin ban khôn ngoan cho con..*

Trong những lúc cùng đường, trong những ngày thật đen tối, giữa sóng gió của cuộc đời, hãy đến với Chúa, hãy

lên tiếng thì thầm: *Lạy Cha thương yêu!!!* Những lúc như thế thường thì chúng ta sẽ cảm nhận sức mạnh từ Chúa và sự giải thoát và niềm an ủi sẽ đến xoa dịu tâm hồn chúng ta.

Nhưng có lẽ bạn chưa bao giờ gọi Thượng Đế, ông Trời là Cha và chưa quen thuộc với cách xưng hô này. Mời bạn hãy đến với Chúa nơi bạn đang đọc những hàng chữ này, hãy bắt đầu suy nghĩ về Chúa, về mình và hoàn cảnh của mình rồi nói rằng:

*Lạy Cha, dù con chưa biết Ngài, nhưng con tin rằng Ngài biết con. Xin tha thứ tội cho con và cho con được ân huệ gọi Ngài là Cha và xin mời Chúa làm chủ cuộc đời con kể từ giây phút này.*

Nếu bạn đã tin Chúa mà ít khi đến với Cha. Hãy đến gặp Cha trên trời và cam kết thường xuyên hội ngộ với Cha để cuộc đời không cô đơn và thiếu năng lực.

*Lạy Cha chúng con ở trên trời, xin nghe những lời cầu xin của anh chị em con!!*

**Nguyễn Sinh**

*Chân Trời Mới*

**Chủ Nhiệm & Chủ Bút**  
Nguyễn Sinh

**Giám Đốc Điều Hành**  
Vinh Phước

Địa chỉ: VPNS PO Box 4568

Anaheim, CA 92803

E-mail: [info@vpns.org](mailto:info@vpns.org) hay

[n\\_sinh@yahoo.com](mailto:n_sinh@yahoo.com)

Phone: (714) 758-8767

## Trong Bão Tố của cuộc đời

*Chúa Hằng Hữu là ánh sáng và cứu rỗi của tôi, tôi còn sợ ai? Chúa Hằng Hữu là sức mạnh của đời sống tôi, tôi sẽ hãi hùng ai? Thi Thiên 27:1 (NS)*

*Chúa Hằng Hữu là ánh sáng và cứu rỗi của tôi.* Đây là một câu xác định Chúa thuộc riêng về mình. Tâm hồn đã tin chắc như thế nên môi miệng mới phát biểu mạnh dạn. Ánh sáng từ nơi Chúa đã rọi vào tâm hồn người tin Chúa như để báo trước sự cứu rỗi sẽ hoàn tất. Nơi nào ánh sáng chưa rọi đủ để ta nhìn thấy rõ tình trạng đen tối của đời mình và xui khiến trông mong Chúa Giê-xu, thì nơi đó chưa có bằng cứ về cứu rỗi.

Sau khi tin nhận Chúa, Chúa là niềm vui, là nguồn an ủi, người chỉ đạo, thầy dạy và nhất là ánh sáng của chúng ta. Chúa là ánh sáng của tâm linh, ánh sáng soi rọi môi trường ta sống, ánh sáng phản chiếu từ ta ra và ánh sáng sẽ khai thị cho ta. Ta nên lưu ý, Kinh Thánh không chỉ nói Chúa soi sáng, nhưng nói chính Chúa là ánh sáng. Không phải Chúa chỉ ban cứu rỗi, nhưng chính Chúa là sự cứu rỗi. Vì thế nếu ta tin Chúa, là ta đã có toàn bộ giao ước phước hạnh mà Ngài đã cam kết.

Đây là điều mà mỗi chúng ta phải nắm vững để có thể mạnh dạn nói rằng: *Tôi còn sợ ai?* Câu hỏi này tự trả lời rồi phải không bạn?

Quyền năng của cõi tăm tối không làm ta sợ vì *Chúa là ánh sáng* của ta đã xua đuổi bóng tối trong đời ta; hình phạt nơi hỏa ngục không làm ta sợ nữa, vì Chúa đã cứu ta, *Chúa là cứu rỗi của ta.* Đây là niềm kiêu hãnh khác hẳn với lời tuyên bố ngạo mạn của anh khổng lồ Gô-li-át ngày xưa, vì không căn cứ vào sức mạnh của cơ bắp của cánh tay xác thịt, nhưng hoàn toàn nhờ cậy quyền năng thực sự của Đấng Hằng Hữu Toàn Năng.

*Chúa Hằng Hữu là sức mạnh của đời sống tôi.*

Khi đã tin nhận Chúa thì Chúa Toàn Năng làm chủ cuộc đời ta, ta sống bằng năng lực đó. Điều này thể hiện khi ta tin Chúa hết lòng và mỗi giây phút trong đời ta đều nhận được ánh sáng và năng lực của Chúa. Cũng có nghĩa là ta không còn tự mãn và tự tác nữa, nhưng thuận phục Chúa hoàn toàn và không làm điều gì trái ý Ngài. Được như thế, ta dám mạnh dạn tuyên bố: *Ta sẽ hãi hùng ai?* Vâng, câu này áp dụng cho hôm nay cũng như cho tương lai, vì nếu ta đứng về phía bên Chúa với toàn năng toàn quyền, thì ai có thể chống đối được?

Nhưng quan trọng không phải là chỉ biết có ánh sáng và cứu rỗi, nhưng bằng lòng tin nhận và được ánh sáng soi rọi vào đời mình và hưởng được cứu rỗi bảo đảm ta không bao giờ xuống cõi trầm luân đời đời.

CTM 10/05